

BỘ Y TẾ

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
ĐẾN NĂM 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
NGANG TẦM VỚI CÁC ĐẠI HỌC HÀNG ĐẦU CHÂU Á VÀ THẾ GIỚI

HÀ NỘI – 12/2024

MỤC LỤC

1. Căn cứ xây dựng đề án	3
1.1. Căn cứ pháp lý.....	3
1.2. Căn cứ thực tiễn	5
2. Quan điểm và mục tiêu	8
2.1. Quan điểm	8
2.2. Mục tiêu	9
2.2.1. Mục tiêu chung	9
2.2.2. Mục tiêu cụ thể.....	9
3. Nhiệm vụ và giải pháp.....	10
3.1. Nhiệm vụ.....	10
3.2. Giải pháp	11
3.2.1. Giải pháp quản trị đại học	11
3.2.2. Giải pháp về nhân lực	11
3.2.3. Giải pháp về cơ chế tài chính, phát triển cơ sở vật chất	12
3.2.4. Giải pháp về nâng cao chất lượng đào tạo	14
3.2.5. Giải pháp về nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ	15
3.2.6. Giải pháp phát triển hệ thống cơ sở thực hành	15
3.2.7. Giải pháp về truyền thông, thông tin và hợp tác quốc tế	15
3.2.8. Giải pháp Chuyển đổi Trường Đại học Y Hà Nội thành Đại học Y Hà Nội	16
4. Đánh giá tác động và nguồn lực thực hiện đề án	16
4.1. Đánh giá tác động.....	16
4.2. Các đối tượng thụ hưởng từ kết quả của đề án.....	17
4.3. Nguồn lực thực hiện	18
5. Tổ chức thực hiện	18
5.1. Lộ trình.....	18
5.2. Tổ chức thực hiện.....	19

1. Căn cứ xây dựng đề án

1.1. Căn cứ pháp lý

a) Các văn kiện của Đảng

- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/2/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.
- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành y tế đến năm 2030; 05 chương trình khoa học công nghệ cấp Bộ giai đoạn 2021-2025.
- Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

b) Các Luật

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2019;
- Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2012;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học số 34/2018/QH14, có hiệu lực từ 01/07/2019 đã quy định rõ cơ cấu tổ chức của đại học, của trường đại học, và mức độ tự chủ. Luật cũng quy định rõ quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục đại học, trong đó khuyến khích quá trình sắp xếp, sáp nhập các trường đại học thành đại học lớn.

- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 28/6/2024.

c) Các văn bản dưới Luật

- Nghị định số 99/2019/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 có hiệu lực từ 15/02/2020;

- Nghị quyết số 50/2010/QH12 ngày 19/6/2010 của Quốc hội khóa XII về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thành lập trường, đầu tư và bảo đảm chất lượng đào tạo đối với giáo dục đại học;

- Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24/1/2018 của Chính phủ: Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 17/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Quyết định số 569/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030
- Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 5/2/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học;
- Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- Thông báo số 103/TB-VPCP ngày 15/3/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại buổi thăm và làm việc với Trường Đại học Y Hà Nội.

1.2. Căn cứ thực tiễn

Việt Nam hiện tại là quốc gia đông dân thứ ba trong khu vực Đông Nam Á và đứng thứ 15 trên thế giới với dân số trung bình của Việt Nam năm 2023 đã đạt 100,3 triệu người. Việt Nam đã đạt được một số mục tiêu thiên niên kỷ như giảm tỷ lệ tử vong mẹ, tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh và trẻ dưới 1 tuổi, tuổi thọ bình quân cũng khá cao 70 đối với nam và 76 đối với nữ. Với sự chuyển dịch của mô hình bệnh tật cùng với những biến đổi nhân khẩu học mạnh mẽ của dân số Việt Nam, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân là rất lớn. Tuy nhiên, nguồn cung nhân lực y tế hiện tại đang rất hạn chế, về cả số lượng cũng như trình độ chuyên môn.

Trường Đại học Y Hà Nội là trường đại học đầu tiên trong hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam và là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học chất lượng cao cho hệ thống Y tế Việt Nam. Ngoài ra, Trường liên tục mở các Phân hiệu, là cơ sở thành lập các trường đại học ở địa phương, triển khai kế hoạch đào tạo bác sĩ ở các tuyến cơ sở như Hải Phòng, Thái Nguyên, Thái Bình.

Năm 1974, Trường Đại học Y Hà Nội là cơ sở đào tạo đầu tiên được Bộ Y tế giao nhiệm vụ tuyển sinh và đào tạo Bác sĩ nội trú bệnh viện theo quyết định số 213/BYT-QĐ ngày 23/5/1974. Đây là sự khởi đầu và chính thức đào tạo Bác sĩ nội trú thuộc khối ngành sức khỏe đầu tiên thuộc chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Năm 1977, Trường Đại học Y Hà Nội là một trong 6 cơ sở giáo dục đại học đầu tiên và là trường khối ngành sức khỏe duy nhất được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học (Phó tiến sĩ y học và tiến sĩ y học) với 17 mã ngành như Bệnh học Nội, Ngoại, bệnh truyền nhiễm, sản, Nhi, Lao, Bệnh nghề nghiệp..... Năm 1991 với xu hướng hội nhập và phát triển, Trường Đại học Y Hà Nội tiếp tục được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ với 19 mã ngành đào tạo từ y học chức năng, y học hình thái và các chuyên

ngành lâm sàng, Đến nay, Trường đã tổ chức đào tạo và triển khai các đề tài nghiên cứu ứng dụng thực tiễn đối với 51 chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, 46 chương trình đào tạo thạc sĩ, 49 chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II, 33 chương trình đào tạo CKI và 39 chương trình đào tạo Bác sĩ nội trú.

Với số lượng **41.821** học viên tốt nghiệp trình độ Sau đại học bao gồm tiến sĩ, chuyên khoa cấp II, thạc sĩ, chuyên khoa cấp I và các bác sĩ nội trú của Trường Đại học Y Hà Nội trong năm 50 qua, chiếm $\frac{1}{4}$ tổng số học viên Sau đại học thuộc các trường khối ngành sức khỏe, đã đóng góp cho ngành các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực y tế cũng như giữ các vị trí trọng trách của ngành như Bộ trưởng, Thứ trưởng, các Cục trưởng và giám đốc các bệnh viện, cũng như đóng góp các thành tựu trong nghiên cứu khoa học, trong lâm sàng, góp phần rất lớn phát triển ngành ngang tầm khu vực và thế giới. Đặc biệt có các chuyên ngành rất hiếm, đã và đang được nhà trường duy trì đào tạo như Ký sinh trùng, côn trùng, Y pháp, Y học hạt nhân, các ngành y học chức năng, y học hình thái.

Tính đến năm 2023, số bác sĩ trên 10.000 dân của Việt Nam là 12,5 và tỷ lệ giường bệnh trên 1 vạn dân là 32. Theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 được Quốc hội giao tại Nghị quyết 103/2023/QH15 và Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngành Y tế được giao nâng số bác sĩ trên 10.000 dân đạt 13,5 bác sĩ và số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 32,5 giường bệnh. Căn cứ quyết định số 201/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đến năm 2030 đạt 35 giường bệnh trên 10.000 dân, 19 bác sĩ trên 10.000 dân, 4,0 dược sĩ trên 10.000 dân, 33 điều dưỡng trên 10.000 dân, tỉ lệ giường bệnh tư nhân đạt 15% tổng số giường bệnh. Theo đó, việc mở rộng và tăng cường đào tạo y khoa từ một trường trọng điểm quốc gia, uy tín hàng đầu như Đại học Y Hà Nội đến năm 2050 là rất cấp thiết.

Việc đào tạo nhân lực y tế hiện nay ở các cơ sở đào tạo đại học đang gặp nhiều thách thức lớn, bao gồm việc thiếu điều kiện thiếu bệnh viện thực hành cho sinh viên khi số sinh viên quá đông, điều kiện giảng dạy và nghiên cứu khoa học còn nhiều khó khăn. Chiến lược Quốc gia bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân giai đoạn 2023-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định cần đổi mới toàn diện công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là nhân lực cho y tế cơ sở. và đổi mới chương trình đào tạo, chú trọng nâng cao năng lực thực hành và chuyên môn. Tuy nhiên, hiện nay tại Việt Nam, chưa có bất kỳ cơ sở đào tạo y tế công lập đạt được các thứ hạng

cao trong các bảng xếp hạng của Quốc tế và châu Á. Sự cấp thiết hiện nay là việc phát triển một cơ sở đào tạo y khoa hiện đại phục vụ cho đổi mới đào tạo nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và tiến tới hội nhập quốc tế; góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, góp phần hướng tới mục tiêu bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân (UHC) và đạt được các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) liên quan đến sức khỏe. Yêu cầu và khó khăn hiện nay là cần thiết phải mở rộng, đầu tư để gánh vác trách nhiệm phục vụ kỷ nguyên mới của đất nước và ngành y tế.

Là cơ sở giáo dục đại học nằm trong nhóm đại học trọng điểm quốc gia, trải qua hơn 122 năm xây dựng và phát triển, Trường đã đào tạo trên 30.000 bác sĩ Y khoa và cử nhân Y khoa, trên 32.000 thạc sĩ, BSNT, BSCK, trên 1.700 tiến sĩ cho hệ thống nhân lực Y tế của đất nước. Với bề dày truyền thống là đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học uy tín hàng đầu trong nước, Trường đã liên tục đổi mới quản trị, đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức phục vụ cộng đồng nhằm khẳng định vị thế trong nước và bước đầu vươn ra quốc tế, đi tiên phong trong hệ thống giáo dục đại học sức khỏe của Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và cạnh tranh toàn cầu. Căn cứ theo công bố Xếp hạng đại học thế giới Times Higher Education 2025 (công bố vào tháng 10/2024), Trường đại học Y Hà Nội là trường đào tạo y khoa duy nhất của Việt Nam có tên trong xếp hạng uy tín quốc tế Times Higher Education, đứng trong nhóm 801-1.000 các trường đại học xuất sắc trên thế giới, đánh dấu sự phát triển của nhà trường và phản ánh nỗ lực vượt bậc trong nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và hợp tác quốc tế. Đây là lần đầu tiên Trường đạt được vị trí này, như một minh chứng cho chiến lược đổi mới toàn diện mà trường đã áp dụng trong những năm qua.

Hiện nay, cơ sở vật chất của Trường Đại học Y Hà Nội đã không còn đáp ứng được với yêu cầu hiện tại trên con đường thực hiện sứ mạng mà Đảng, Nhà nước, Chính phủ và nhân dân giao phó. Trường Đại học Y hiện tại đang quản lý và sử dụng với tổng diện tích đất là 0.19km², so với diện tích của một số trường Đại học Hàng đầu của Châu Á thì quy mô trường Đại học Y Hà Nội còn quá khiêm tốn (Đại học Thanh Hoa, Trung Quốc 2,6 km², Đại học Tokyo, Nhật Bản 2,8 km², Đại học Chiang Mai, Thái Lan 70ha). Diện tích đất Trường đang sử dụng chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành so với quy mô đào tạo hiện tại và nhu cầu phát triển trong tương lai. Mặc dù là cơ sở đào tạo lĩnh vực khoa học sức khỏe lớn nhất Việt Nam, nhưng số lượng cơ sở nghiên cứu trọng điểm chất lượng cao, bệnh viện thực hành của Trường Đại học rất hạn chế do

thiếu sự đầu tư lớn của Nhà nước trong hàng chục năm qua. Trường Đại học Y Hà Nội hiện đang trên con đường tự chủ và là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm 2023, việc tiếp cận với vốn ngân sách nhà nước là rất hạn chế. Nếu không có những hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, Trường Đại học Y Hà Nội sẽ không thể thực hiện được những nhiệm vụ cao hơn về đào tạo nhân lực y tế chất lượng cao cho đất nước trong tình hình mới. Do đó, nhất thiết cần có các chính sách ưu tiên để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm và hệ thống bệnh viện thực hành, đảm bảo sự bền vững của nguồn nhân lực đáp ứng cho các bệnh viện tại Việt Nam.

2. Quan điểm và mục tiêu

2.1. Quan điểm

Quan điểm phát triển Trường Đại học Y Hà Nội ngang tầm các đại học hàng đầu châu Á và thế giới sẽ có 6 điểm như sau:

1. Xây dựng hệ thống tổ chức và quản trị Đại học Y Hà Nội theo mô hình tiên tiến trên thế giới, tinh gọn và hiệu quả, tiếp cận dựa trên dữ liệu, phân cấp mạnh hơn nhưng không phân lập, các trường đại học, học viện thành viên, thống nhất quan điểm “*Mái nhà chung Đại học Y Hà Nội*”. Các đơn vị chuyên môn giữ vai trò nòng cốt, các đơn vị hành chính tập trung thực hiện chức năng quản lý hành chính, điều phối hoạt động và cung cấp dịch vụ hỗ trợ chung.
2. Xây dựng mô hình Đại học Y Hà Nội định hướng nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, quản trị tiên tiến, lấy người học làm trung tâm, tăng cường chuyên gia công nghệ, phối hợp chặt chẽ nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng để chuyển giao tri thức, sản phẩm nghiên cứu vào thực tế trong và ngoài nước.
3. Xây dựng hệ thống chuỗi bệnh viện thực hành trực thuộc đại học Y Hà Nội kiểu mẫu, phục vụ 3 nhiệm vụ giáo dục y học, chăm sóc người bệnh và nghiên cứu y khoa, góp phần đào tạo nguồn nhân lực y tế tương lai, tạo điểm giao thoa giữa lý thuyết và thực hành, đạt tiêu chuẩn quốc tế.
4. Xây dựng mô hình tổ chức theo hướng đơn giản, giảm số đầu mối, giảm trung gian, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ và chuyên môn.
5. Trong quá trình thực hiện chuyển đổi mô hình để hình thành các đơn vị lớn hơn, mang tính liên ngành có thể phải sáp nhập, hợp nhất một số đơn vị. Việc sáp nhập, hợp nhất các đơn vị để hình thành đơn vị mới phải đảm bảo nguyên tắc không ghép cơ học; hình thành các đơn vị mới là một thể thống nhất hữu cơ gắn với xây dựng định hướng chiến lược phát triển của từng lĩnh vực chuyên môn để nâng cao chất lượng và

hiệu quả hoạt động, chấp nhận sự ảnh hưởng trong giai đoạn đầu khi hình thành các đơn vị mới.

6. Việc chuyển đổi mô hình tổ chức phải đảm bảo sự đồng thuận, có tính kế thừa và có lộ trình phù hợp.

2.2. Mục tiêu

2.2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu đến năm 2030 tầm nhìn đến 2050, Trường Đại học Y Hà Nội trở thành một đại học định hướng nghiên cứu thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á, có mô hình tổ chức và quản trị tiên tiến, bộ máy tinh gọn, tiên phong đổi mới sáng tạo trong giáo dục đại học lĩnh vực khoa học sức khỏe nhằm tạo ra các sản phẩm đào tạo, khoa học công nghệ và dịch vụ y tế tinh hoa phục vụ cộng đồng.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

1. Được xếp hạng trong danh mục 100 đại học hàng đầu châu Á và 800 đại học hàng đầu thế giới theo bảng xếp hạng đại học quốc tế uy tín và có ít nhất 02 nhóm ngành được xếp hạng trong nhóm 100 của bảng xếp hạng quốc tế uy tín (Tổ chức Times Higher Education World University Rankings và QS World University Rankings).

2. 100% chương trình đào tạo đại học và các chương trình đào tạo sau đại học được kiểm định bởi các tổ chức kiểm định được Bộ GD&ĐT công nhận;

3. Ít nhất 2 chương trình đào tạo được kiểm định bởi tổ chức quốc tế có uy tín và 70% chương trình đào tạo được kiểm định đạt tiêu chuẩn xếp hạng 5 sao bởi tổ chức xếp hạng uy tín trong nước-quốc tế;

4. Tỷ lệ ngành đang đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đạt từ 50% trở lên, có quy mô tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ít nhất 20% tổng quy mô tuyển sinh và cấp trung bình từ 100 bằng tiến sĩ trở lên trong một năm

5. Tỉ số sinh viên/giảng viên dưới 12 sinh viên/giảng viên;

6. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ ít nhất 70% tổng số giảng viên cơ hữu; tỷ lệ giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư ít nhất 20% tổng giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ;

7. Tỉ lệ các viên chức học thuật trong lĩnh vực khoa học sức khỏe và lĩnh vực liên quan, đánh giá Đại học Y Hà Nội là trường hàng đầu quốc gia chiếm ít nhất 90%, và hàng đầu khu vực châu Á chiếm ít nhất 40%;

8. Tỉ lệ giảng viên quốc tế chiếm ít nhất 1% và tỉ lệ sinh viên quốc tế theo học chương trình đào tạo chính quy chiếm ít nhất 1%;

9. Ít nhất 1 bệnh viện thực hành nằm trong bảng xếp hạng 20 bệnh viện có điểm chất lượng bệnh viện cao nhất Việt Nam và có ít nhất 1 dịch vụ y tế đạt được chứng nhận xếp hạng chất lượng quốc tế;

10. Phát triển các lĩnh vực nghiên cứu mũi nhọn, ứng dụng công nghệ mới đảm bảo vai trò tiên phong trong nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học sức khỏe của cả nước, công bố mỗi năm ít nhất 1000 bài báo trong nước và quốc tế, trong đó số bài báo quốc tế trên tạp chí khoa học có uy tín là 100%, đảm bảo tối thiểu 0.75 bài báo/giảng viên cơ hữu;

11. Tỷ trọng nguồn thu giai đoạn 2027-2030 từ các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, chuyển giao ít nhất 15% tổng thu;

12. Diện tích đất tính bình quân trên một người học chính quy quy đổi theo trình độ và lĩnh vực đào tạo đạt ít nhất 25m²;

13. Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu cho Bệnh viện là 100m²/giường bệnh.

14. Đến năm 2035, hoàn thiện cơ cấu tổ chức với quy mô đại học thông minh, quản trị tiên tiến, đảm bảo môi trường xanh: thành lập mới ít nhất 3 trường đại học thành viên, có quy mô đào tạo chính quy quy đổi trên 15.000 người, ít nhất 5 bệnh viện trực thuộc đại học, ít nhất 20 viện/trung tâm nghiên cứu chuyên sâu cùng các đơn vị thực hiện nhiệm vụ đặc biệt khác;

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Nhiệm vụ

1. Thành lập các trường thuộc Đại học Y Hà Nội: Sắp xếp, hợp nhất một số đơn vị thành 1 trường, tổ chức lại các đơn vị chuyên môn đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động; bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hoá, hiện đại hoá. Đồng thời sắp xếp, tổ chức lại các khoa chuyên ngành và tổ chức lại các tổ chức chính trị xã hội cho phù hợp với mô hình Đại học.

2. Thành lập, sắp xếp, tổ chức lại các Trung tâm nghiên cứu, Viện nghiên cứu để nghiên cứu, phát triển công nghệ, chú trọng vào nghiên cứu ứng dụng

3. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính, phục vụ, dịch vụ thuộc Đại học Y Hà Nội, nhằm hỗ trợ các đơn vị chuyên môn là các Trường, các Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu hoạt động hiệu quả, thực hiện đúng chiến lược phát triển.

4. Tiên phong mở các mã ngành mới theo nhu cầu xã hội và trong khả năng chuyên môn của Nhà trường; tăng quy mô tuyển sinh và tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo đại học và sau đại học, kiểm định các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế

5. Xây dựng và phát triển chuỗi các Bệnh viện và phòng khám nhằm phát triển hệ thống cơ sở thực hành cho Đại học Y Hà Nội, đảm bảo hoạt động theo đúng các quy định mới của luật, hoạt động hiệu quả và hình thành.

6. Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ để chuyển trường Đại học Y Hà Nội thành Đại học Y Hà Nội theo Nghị định 99/2019/NĐ-CP.

3.2. Giải pháp

3.2.1. Giải pháp quản trị đại học

Hoàn thiện mô hình quản trị trên cơ sở tự chủ đại học gắn với trách nhiệm giải trình và trách nhiệm tương ứng.

Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị, đội ngũ viên chức quản lý, phát huy tính sáng tạo của đội ngũ cũng như đảm bảo ổn định tâm lý viên chức, tạo sự đồng thuận, đoàn kết và ổn định hệ thống.

Thực hiện chuyển đổi số, số hóa xây dựng cơ sở dữ liệu quản trị và phần mềm quản lý theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 về Ban hành Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học.

Rà soát, hoàn thiện, đảm bảo cơ sở vật chất theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học nhằm xây dựng chiến lược, kế hoạch để duy trì, cải tiến các chỉ số hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút nguồn lực từ các bên liên quan và đảm bảo sự phát triển bền vững.

3.2.2. Giải pháp về nhân lực

Đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ viên chức quản lý chuyên nghiệp, triển khai có hiệu quả đề án vị trí việc làm và đào tạo, bồi dưỡng viên chức quy hoạch quản lý, hoàn thiện các quy định về đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động và luân chuyển viên chức hiệu quả;

Đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên, tổ chức bồi dưỡng ngoại ngữ, và các kỹ năng cần thiết cho các giảng viên và tạo điều kiện cử viên chức đi đào tạo trình độ tiến sĩ tại các trường đại học trong nước và nước ngoài đạt chuẩn chất lượng;

Tăng mức đầu tư cho đào tạo giảng viên, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, thực hành, thí nghiệm, thực tập và công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí uy tín;

Thu hút các nhà khoa học, người có trình độ tiến sĩ, đủ tiêu chuẩn để làm giảng viên.

Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực gắn liền với chiến lược phát triển học thuật, đáp ứng nhu cầu hội nhập, quốc tế hóa; tăng cường chế độ đãi ngộ để thu hút nhân tài trong nước và quốc tế đến công tác tại Đại học Y Hà Nội.

Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, viên chức quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030 theo Quyết định số 89/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3.2.3. Giải pháp về cơ chế tài chính, phát triển cơ sở vật chất

Quy hoạch các nguồn lực thực hiện đề án: Quy hoạch, sắp xếp, huy động các nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất và con người để thực hiện đề án.

Tiếp tục thực hiện lộ trình tự chủ đại học, nâng cao mức độ tự chủ về tài chính và hướng tới xây dựng cơ chế tự chủ cho các đơn vị thành viên.

Xây dựng mới và cải tạo cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và dạy học lâm sàng đảm bảo ngang tầm với các đại học trong khu vực châu Á.

Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn thu về Đào tạo:

- Tăng mức thu học phí đào tạo đại học đảm bảo dần bù đắp được các chi phí đào tạo và đổi hướng mạnh mẽ theo hướng tự chủ. Gia tăng tỷ trọng thu từ đào tạo sau đại học trong tổng nguồn thu từ học phí.

- Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, tiên tiến, đạt chuẩn quốc tế với mức học phí phù hợp với chất lượng đào tạo và nhu cầu người học; đẩy mạnh liên kết đào tạo quốc tế.

- Phát triển tài liệu, vật liệu dạy học bao gồm: xây dựng thư viện thông minh, thư viện số, tăng số lượng đầu sách, tạp chí phục vụ giảng dạy, nghiên cứu; Phát triển trung tâm tiền lâm sàng, mô hình dạy học thông minh, mô hình thực hành ảo, Lab mô phỏng.

- Tăng cường các nguồn thu từ đào tạo liên tục, đào tạo theo nhu cầu xã hội.

Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn thu về Khoa học công nghệ:

- Tiếp tục phát triển các dự án đầu tư Trung tâm nghiên cứu hiện có, tiến tới hoàn thiện Trung tâm xét nghiệm dịch vụ, Trung tâm nghiên cứu R&D, Trung tâm nghiên cứu y khoa trọng điểm, thương mại hóa các sản phẩm khoa học công nghệ.

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ, các kỹ thuật mới như tế bào trị liệu, nuôi cấy, bảo quản mô phôi, công nghệ gen - protein phục vụ chẩn đoán và điều trị.

- Tập trung nghiên cứu lĩnh vực y sinh học phân tử; một số bệnh di truyền, chuyển hóa, nội tiết, truyền nhiễm và một số bệnh khác như bệnh tim mạch, ung thư, tâm thần...

- Tập trung thực hiện tốt hơn các hoạt động dự án/nghiên cứu hợp tác với các đơn vị/tổ chức quốc tế như WHO, WB, UN, GAVI, ADB ... để thu hút tài trợ, nhằm tiếp cận được các nguồn kinh phí từ nước ngoài.

- Chính sách hỗ trợ, thu hút các nhóm nghiên cứu mạnh, các thành viên ở các đơn vị đào tạo đại học trong và ngoài nước cùng tham gia các dự án khoa học công nghệ, chương trình lớn, tận dụng nguồn xã hội hóa từ các tổ chức, tập đoàn kinh tế.

Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn thu về Khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe con người:

- Tăng nguồn thu từ Bệnh viện Đại học Y Hà Nội - cơ sở thực hành tại số 1 Tôn Thất Tùng (dự kiến nâng cấp lên 1.000 giường bệnh).

- Phát triển chuỗi các bệnh viện đại học trực thuộc Trường như: Bệnh viện Đại học Y tại Thanh Hóa, Hoài Đức, Bắc Ninh và các tỉnh, thành phố khác.

- Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế hợp tác dưới hình thức liên doanh liên kết với các cơ y tế khác để phát triển theo quy định của pháp luật.

- ***Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn thu về dịch vụ khác:***

- Thành lập các doanh nghiệp trực thuộc Trường, tập trung cung cấp dịch vụ góp phần gia tăng các nguồn lực tài chính.

- Tăng nguồn thu từ Trung tâm dịch vụ kỹ thuật cao, phòng khám tiêm chủng, phát triển hệ thống khám sức khỏe cộng đồng, mở thêm hệ đào tạo thạc sĩ y tế công cộng cho đối tượng; các dịch vụ từ các trung tâm.

- Mở rộng các loại hình dịch vụ phục vụ liên quan.

- Các giải pháp về kế hoạch chi, đầu tư:

- Chi cho hoạt động thường xuyên về đào tạo, nghiên cứu khoa học và khám chữa bệnh, đảm bảo tăng thu nhập cho viên chức Nhà trường; đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hiệu quả, thông suốt trong hoạt động quản trị, điều hành.

- Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tại Trường. Tăng cường quản trị nhân lực, quản trị cơ sở vật chất và quản trị các nguồn lực tài chính khác đem lại hiệu quả tối ưu.

- Cải tạo, nâng cấp, xây mới cơ sở vật chất hiện có tại các cơ sở theo hướng hợp lý, hiệu quả, lộ trình ưu tiên phù hợp với sự phát triển của những đơn vị thành viên: chuỗi các Bệnh viện Đại học Y, các Viện, Trung tâm, các doanh nghiệp dịch vụ... Sử dụng hiệu quả nguồn vốn NSNN đầu tư công được cấp giai đoạn 2026-2030, ưu tiên thực hiện các dự án:

+ Đầu tư xây dựng mới Trụ sở làm việc, giảng đường, phòng thực tập, thực hành, các viện và trung tâm nghiên cứu Đại học Y Hà Nội tại số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội với tổng mức đầu tư khoảng 1.500 tỷ đồng đáp ứng quy mô đào tạo khoảng 15.000 sinh viên.

+ Đầu tư xây dựng Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa với tổng mức đầu tư khoảng 900 tỷ đồng đáp ứng đủ quy mô đào tạo khoảng 2.000 sinh viên.

– Chủ động tìm kiếm đối tác với nguồn vốn xã hội hóa triển khai các dự án đầu tư xây dựng các cơ sở mới.

3.2.4. Giải pháp về nâng cao chất lượng đào tạo

Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo chất lượng cao, theo hướng tiên tiến, đáp ứng chuẩn đầu ra, kỹ năng, đạo đức cho người học, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành y tế và xã hội; phát triển các chương trình đào tạo mũi nhọn, chuyên sâu và đặc thù.

Tăng cường tính liên thông giữa các chương trình đào tạo trong và ngoài nước, phát triển các chương trình liên ngành, liên kết đào tạo quốc tế, nhập khẩu chương trình đào tạo từ các nước tiên tiến, mở phân hiệu của các Trường Đại học hàng đầu thế giới

Tiếp tục cải tiến, đổi mới toàn diện các chương trình đào tạo theo hướng tích hợp, tăng cường kết nối với các cơ sở thực hành và nhà tuyển dụng.

Xây dựng và hoàn thiện khung chuẩn đầu ra, khung năng lực với các trình độ đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chuyên khoa hướng tới khung năng lực của các nước trong khu vực ASEAN và châu Á. Bước đầu đáp ứng Hiệp định khung ASEAN về thỏa thuận công nhận lẫn nhau 1998 đối với lĩnh vực hành nghề Y được ký ngày 26/2/2009.

Mở rộng áp dụng các phương pháp dạy và học tích cực, đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, sáng tạo; hoàn thiện mô hình quản lý đào tạo theo tín chỉ.

Triển khai các giải pháp về ứng dụng khoa học, công nghệ trong quá trình giảng dạy và học tập, bao gồm phát triển hệ thống phòng học tương tác thông tin, phòng thí nghiệm/thực hành (Lab) hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR); phát triển các kho học liệu số, học liệu mở; ứng dụng nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs);

Gắn kết đào tạo với nghiên cứu khoa học, tăng cường sự tham gia của người học trong các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với các đối tác nước ngoài, hỗ trợ các hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc gia và quốc tế (AUN-QR, WFME...).

3.2.5. Giải pháp về nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu và đào tạo có trọng điểm, phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu trẻ giải quyết những lĩnh vực trọng tâm; hình thành các trung tâm nghiên cứu xuất sắc trên cơ sở hợp tác với các tổ chức và đối tác nước ngoài

Tập trung nghiên cứu các lĩnh vực về các bệnh truyền nhiễm, các bệnh không lây nhiễm, công nghệ gene-protein, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin theo công nghệ mRNA, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y học và các nghiên cứu cơ bản nhằm nâng cao trình độ và vị thế y học của Việt nam trong khu vực và trên thế giới

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, tăng cường công tác sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, phát triển mạng lưới các tổ chức chuyên nghiệp phục vụ quá trình chuyển giao và thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ.

Hoàn thiện cơ chế quản lý khoa học và công nghệ theo hướng giao nhiệm vụ cho các nhóm nghiên cứu theo sản phẩm, thực hiện hiệu quả Nghị định 95/2014/NĐ-CP quy định về đầu tư và cơ chế tài chính hoạt động khoa học và công nghệ.

3.2.6. Giải pháp phát triển hệ thống cơ sở thực hành

Tăng cường và củng cố mối quan hệ hợp tác với các cơ sở thực hành truyền thống;

Tổ chức sắp xếp lại Bệnh viện 71 Trung ương, Bệnh viện Điều dưỡng - Phục Hồi chức năng Trung ương thành Bệnh viện thực hành của Trường Đại học Y Hà Nội;

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực xây dựng chuỗi các Bệnh viện và phòng khám nhằm phát triển hệ thống cơ sở thực hành cho Đại học Y Hà Nội;

Phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và các tỉnh thành phố tìm kiếm, rà soát và lựa chọn các vị trí đất cho phát triển cơ sở thực hành phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương;

Mở rộng và phát triển cơ sở đào tạo, nghiên cứu và cơ sở thực hành đáp ứng các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

3.2.7. Giải pháp về truyền thông, thông tin và hợp tác quốc tế

Thực hiện chiến lược quốc tế hóa Đại học Y Hà Nội nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín và tầm ảnh hưởng quốc tế của Đại học Y Hà Nội trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong đó cần thực hiện: quốc tế hóa chương trình đào tạo; quốc tế hóa

ngiên cứu khoa học; xây dựng môi trường học tập và làm việc quốc tế; xây dựng và củng cố mạng lưới hợp tác quốc tế; hiện đại hoá cơ sở vật chất và nâng cao vị trí xếp hạng quốc tế.

Đẩy mạnh hợp tác chiến lược với các đối tác truyền thống thông qua thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã ký, mở rộng và đa dạng hóa quan hệ với các đại học hàng đầu thế giới và tham gia tích cực vào các hoạt động hợp tác với các nước trong khu vực và các tổ chức quốc tế.

Tích cực quảng bá, giới thiệu Đại học Y Hà Nội với các đối tác trong nước và quốc tế thông qua các hoạt động hợp tác, các mối quan hệ nhằm nâng cao hình ảnh và vị thế của Đại học Y Hà Nội.

3.2.8. Giải pháp Chuyển đổi Trường Đại học Y Hà Nội thành Đại học Y Hà Nội

Chuyển mô hình Trường Đại học Y Hà Nội thành Đại học Y Hà Nội sẽ được thực hiện bằng con đường nâng cấp nội tại “*Trường Đại học Y Hà Nội*” thành “*Đại học Y Hà Nội*”, được quyền tự chủ cao hơn trong nhiều lĩnh vực, được nhìn nhận với vị thế cao hơn, phù hợp với định hướng chiến lược và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học Việt Nam.

Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị: Quy định về nguyên tắc, tiêu chí sắp xếp, hợp nhất các đơn vị chuyên môn, các đơn vị hành chính, dịch vụ. Qua đó, xây dựng các đề án thành lập các Trường, các Viện, các Khoa, các Ban và Trung tâm trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất các đơn vị trong trường.

Sắp xếp, bố trí đội ngũ viên chức quản lý: trong quá trình tái cấu trúc, sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất một số các đơn vị chuyên môn thành Trường, một số các phòng, trung tâm thành các Ban cần phải sắp xếp, bố trí đội ngũ viên chức quản lý một cách hợp lý, phù hợp với vị trí việc làm và phát huy tính sáng tạo của đội ngũ cũng như đảm bảo ổn định tâm lý viên chức, tạo sự đồng thuận, đoàn kết và ổn định hệ thống.

Mở thêm các ngành đào tạo đã có trong danh mục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm cả Danh mục ngành đào tạo thí điểm các trình độ của giáo dục đại học, các ngành đào tạo thí điểm khác, ưu tiên các ngành đào tạo có liên quan đến khối ngành khoa học sức khỏe, liên kết đào tạo trong và ngoài nước, tổ chức bộ máy và biên chế, sử dụng kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp để chi cho các hoạt động thường xuyên, đầu tư xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất.

4. Đánh giá tác động và nguồn lực thực hiện đề án

4.1. Đánh giá tác động

Xây dựng và thực hiện đề án theo hướng đạt trình độ ngang tầm với các cơ sở giáo dục hàng đầu châu á và thế giới sẽ giúp Trường Đại học Y Hà Nội thực hiện được các bước đột phá, phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục đại học thế giới, tiếp tục khẳng định vị trí hàng đầu trong lĩnh vực khoa học sức khỏe, một lĩnh vực có nhiều tính đặc thù với vai trò quan trọng trong an sinh xã hội và tiếp tục khẳng định vai trò dẫn dắt của Trường Đại học Y Hà Nội trong hệ thống giáo dục Đại học Việt Nam. Đề án sẽ tạo cơ hội thúc đẩy cơ sở giáo dục đại học lâu đời nhất của Việt Nam, góp phần tăng giá trị thương hiệu, uy tín của Việt Nam và đẩy mạnh sự hội nhập quốc tế.

Đóng góp với việc triển khai các Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong vòng 5 năm qua, Trường Đại học Y Hà Nội đã đào tạo và bồi dưỡng cho tổng số 5811 lượt người dân tộc thiểu số. Đề án cũng sẽ tiếp tục là một tiền đề quan trọng để tiếp tục thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số.

Đề án góp phần đào tạo và thu hút nguồn nhân lực y tế chất lượng cao cho Việt Nam, trong các lĩnh vực quan trọng có khả năng thúc đẩy tiến bộ xã hội, với những công nghệ vượt trội về công nghệ y tế và chăm sóc sức khỏe, phù hợp với Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Đề án sẽ giúp Trường đại học Y Hà Nội nâng cao chất lượng đào tạo đạt chuẩn quốc tế, thu hút sinh viên giảng viên quốc tế tạo điều kiện cho hệ thống y tế Việt Nam trở thành một trung tâm đào tạo kiểu mẫu trong khu vực châu Á.

Bên cạnh đó, đề án sẽ tạo động lực phát triển năng lực nghiên cứu y khoa, đặc biệt các lĩnh vực có tính đột phá, ứng dụng, thực tiễn và nhất là các lĩnh vực an ninh y tế. Từ đó, đề án sẽ giúp nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu, phát triển các trung tâm nghiên cứu chất lượng cao, tạo ra những chuyên gia hàng đầu dẫn dắt ngành y tế và lĩnh vực khoa học sức khỏe, góp phần hỗ trợ chính sách quốc gia. Đề án cũng đồng thời hướng tới phát triển hệ thống bệnh viện thực hành, giúp tăng cường chất lượng chăm sóc sức khỏe, dịch vụ y tế Việt Nam.

4.2. Các đối tượng thụ hưởng từ kết quả của đề án

Trước tiên, người học sẽ được tiếp cận với các chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, môi trường nghiên cứu đẳng cấp quốc tế tại Việt Nam, qua đó khẳng định vị thế, uy tín của cơ sở giáo dục cũng như vị thế của quốc gia trong lĩnh vực y học. Người học sẽ được công nhận không chỉ ở Việt Nam mà còn ở các cơ sở giáo dục đại học quốc tế cũng như cơ hội việc làm trên thị trường lao động quốc tế.

Đối với giảng viên, đề án sẽ giúp hoàn thiện đội ngũ viên chức, từ đó đóng góp đáng kể vào việc hoạch định chính sách, giúp Trường Đại học Y Hà Nội thực hiện trách nhiệm xã hội theo đúng sứ mạng của mình, thích ứng với sự thay đổi và tham gia vào cuộc cách mạng 4.0, đem lại những lợi ích to lớn cuối cùng dành cho người dân Việt Nam.

4.3. Nguồn lực thực hiện

Để thực hiện đề án, nguồn nhân lực hiện có của Trường là cơ sở vững chắc để đảm bảo chất lượng và phát triển bền vững của Nhà trường. Đội ngũ giảng viên của Trường với trên 49% Tiến sĩ, trên 20% Giáo sư, Phó giáo sư trên tổng số giảng viên, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế... trở thành thế mạnh vững chắc để thực hiện đề án.

Nguồn kinh phí thực hiện đề án sẽ được đảm bảo từ nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn đầu tư phát triển ở cả Trung ương và địa phương nơi Trường Đại học Y Hà Nội có cơ sở; kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo, cùng với vốn đối ứng của Trường Đại học Y Hà Nội, nguồn vốn vay, vốn viện trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và các nguồn xã hội hóa, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Lộ trình

Từ năm 2025 đến năm 2030: Duy trì thứ hạng xếp hạng 801-1000 Trường Đại học trong các bảng xếp hạng uy tín trong khu vực và trên thế giới. Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, chuẩn bị các điều kiện phát triển thành Đại học

Từ năm 2031 đến năm 2035: Đưa Trường Đại học Y Hà Nội trở thành đại học định hướng nghiên cứu tự chủ trong danh mục xếp hạng 100 đại học hàng đầu châu Á và 600-800 đại học hàng đầu thế giới theo bảng xếp hạng đại học quốc tế uy tín (Tổ chức xếp hạng uy tín thế giới như Tổ chức Times Higher Education World University Rankings và QS World University Rankings) và có ít nhất 02 nhóm ngành được xếp hạng trong nhóm 100 của bảng xếp hạng quốc tế uy tín; xây dựng Đại học Y Hà Nội

thành đại học định hướng nghiên cứu lĩnh vực khoa học sức khỏe ngang tầm với các trường y khoa hàng đầu châu Á.

Từ năm 2036 đến năm 2050: Phát triển Đại học Y Hà Nội với mô hình tổ chức và quản trị tiên tiến, bộ máy tinh gọn, các đơn vị gắn kết hữu cơ, đảm bảo thực hiện tự chủ hiệu quả.

5.2. Tổ chức thực hiện

• Bộ Y tế

– Chỉ đạo và hướng dẫn Trường Đại học Y Hà Nội thực hiện Đề án, giải quyết kịp thời, hiệu quả những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án. Cụ thể:

1. Đảng ủy Trường xây dựng mô hình tổ chức Đảng bộ Đại học Y Hà Nội theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, chỉ đạo các đoàn thể và tổ chức chính trị xã hội xây dựng mô hình tổ chức hoạt động theo điều lệ của đoàn thể. Mô hình tổ chức của Đảng bộ và các đoàn thể đảm bảo phù hợp, đồng bộ với mô hình tổ chức hoạt động của chính quyền.

2. Thành lập các tổ triển khai xây dựng các đề án và lập dự án đầu tư công.

3. Công tác tuyên truyền, truyền thông nội bộ: Đảng ủy/Ban Giám hiệu chỉ đạo tổ chức quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng trường tới với các Đảng ủy bộ phận, chi bộ liên quan và các đơn vị cấp 2. Sau đó, đẩy mạnh việc tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung phát triển thành đại học và việc tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận của toàn thể viên chức trong việc thực hiện chủ trương của Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị và toàn Trường trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ cộng đồng xã hội và đất nước.

4. Ban Giám hiệu chỉ đạo, sắp xếp, huy động các nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất và con người để thực hiện đề án.

- Thành lập tổ công tác quy hoạch, xây dựng mô hình Đại học Y Hà Nội và các tổ công tác tái cấu trúc, xây dựng mô hình các Trường, Khoa, Viện nghiên cứu thuộc Đại học: Nghiên cứu, thống nhất quy định về nguyên tắc, tiêu chí sắp xếp, hợp nhất các đơn vị chuyên môn, các đơn vị hành chính, dịch vụ. Qua đó, xây dựng các đề án thành lập các Trường, các Viện, các Khoa, các Ban và Trung tâm trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất các đơn vị trong trường và trình Đảng

ủy và Hội đồng trường xem xét, phê duyệt; xây dựng đề án chuyển Trường Đại học Y Hà Nội thành Đại học Y Hà Nội trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định vận hành Trường Đại học Y Hà Nội trong giai đoạn quá độ (có trường, khoa, viện thuộc Trường) và quy chế, quy định phù hợp với mô hình Đại học Y Hà Nội.
- Quy hoạch, sắp xếp về cơ sở vật chất cho việc xây dựng các Trường, Viện Nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hiện có.
- Quy hoạch, sắp xếp đội ngũ viên chức phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động trong thời kỳ mới.
- Tạo điều kiện, hỗ trợ xây dựng các cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng, bổ nhiệm nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước và quốc tế. Thúc đẩy, tạo điều kiện thành lập các doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp.
- Ưu tiên bố trí nguồn vốn 2.400 tỷ đồng trong kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 cho dự án “Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc, giảng đường, phòng thực tập, thực hành, các viện và trung tâm nghiên cứu Đại học Y Hà Nội tại số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội” và dự án “Đầu tư xây dựng Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa” (theo đề xuất tại công văn số 2174/ĐHYHN-TCKT ngày 13/9/2024 gửi Bộ Y tế).
- Hỗ trợ phát triển Chuỗi bệnh viện thực hành và phòng khám góp phần đào tạo các chuyên khoa đặc thù kỹ thuật cao.

• **Bộ Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, hướng dẫn xây dựng và hỗ trợ thực hiện Trường Đại học Y Hà Nội thành Đại học Y Hà Nội có căn cứ tính chất đặc thù của đào tạo nhân lực y tế, định hướng nghiên cứu thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á; thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/2/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới “Nghề y là một nghề đặc biệt, cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt”.
- Ưu tiên cho Đại học Y Hà Nội tham gia các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học - công nghệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng, đề án đào tạo tiến sĩ ở nước ngoài.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác quản lý đào tạo để tạo hành lang pháp lý cho cơ sở đào tạo thực hiện đồng bộ, được điều chỉnh và cập nhật theo Luật Giáo dục.

- Tạo điều kiện cho Trường mở mã ngành đào tạo mới theo hướng phát triển các chương trình đào tạo mũi nhọn, chuyên sâu và đặc thù và đa ngành, đa lĩnh vực.

- **Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển 2.400 tỷ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030, là cơ sở triển khai thành công các Dự án trong Đề án phát triển Đại học Y Hà Nội giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn 2050; ưu tiên bố trí nguồn vốn cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, vốn đầu tư chiều sâu cho hệ thống các phòng thí nghiệm tiên tiến trong các lĩnh vực ưu tiên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

- Giới thiệu Đại học Y Hà Nội tiếp cận các nguồn vốn ODA, các quỹ hoặc tổ chức quốc tế.

- **Bộ Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Đề án phát triển Đại học Y Hà Nội giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn 2050, đặc biệt là kinh phí xây dựng chuỗi bệnh viện thực hành và kinh phí đào tạo một số chuyên ngành y tế chiến lược như các bệnh lây nhiễm, các bệnh không lây nhiễm, chuyển đổi số và Trí tuệ nhân tạo và các ngành công nghệ sinh học trong y học cơ bản;

- Giao dự toán chi ngân sách, phân bổ, cấp phát kinh phí thực hiện đề án theo đúng quy định của pháp luật;

- Giới thiệu Đại học Y Hà Nội tiếp cận các nguồn vốn ODA, các quỹ hoặc tổ chức quốc tế;

- Hướng dẫn xây dựng và ban hành cơ chế tài chính thực hiện đề án phát triển Đại học Y Hà Nội thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á.

- **Bộ Tài Nguyên và Môi trường**

- Có cơ chế, chính sách để hỗ trợ, giới thiệu quỹ đất xây dựng các Trường, Viện nghiên cứu và cơ sở thực hành;

- **Bộ Khoa học và Công nghệ**

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, hướng dẫn xây dựng và hỗ trợ thực hiện Đề án xây dựng Đại học Y Hà Nội thành Đại học định hướng nghiên cứu thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á.

– Có chính sách đầu tư cho các nghiên cứu trọng điểm của Đại học Y Hà Nội, hỗ trợ xây dựng các trung tâm, viện nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh.

• ***Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương***

– Có cơ chế, chính sách để hỗ trợ, giới thiệu và có định hướng ưu tiên quỹ đất xây dựng các Trường, Viện nghiên cứu và Bệnh viện thực hành; cân đối kinh phí đầu tư và kinh phí hoạt động thường xuyên, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực để phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn;

– Đặt hàng Đại học Y Hà Nội triển khai đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế; chương trình đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ viên chức, công chức, viên chức ngành y tế của Thành phố Hà Nội và các tỉnh.

Trường Đại học Y Hà Nội kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Đề án để Trường Đại học Y Hà Nội triển khai thực hiện, phấn đấu đạt được các mục tiêu đã đề ra, góp phần thực hiện sứ mạng của Trường Đại học Y Hà Nội được Đảng và Nhà nước giao phó, đóng góp cho sự phát triển hệ thống đào tạo nhân lực y tế của đất nước./.

Danh mục dự án đăng ký đầu tư

Thứ tự ưu tiên	Nội dung	Kết quả dự kiến	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Nguồn vốn (đơn vị: tỷ đồng)		
					NSNN	QUỸ PTHĐSN	Tổng cộng
1	Xây dựng Trụ sở làm việc, giảng đường, phòng thực tập, thực hành, các viện và trung tâm nghiên cứu Đại học Y Hà Nội tại số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội	Bổ sung thêm diện tích sàn: 27.000m ²	2026	2030	1.500		1.500
2	Xây dựng Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa	Bổ sung thêm diện tích sàn: 30.000m ² Bổ sung thêm 0,96ha	2026	2030	900		900
3	Xây dựng cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất Bệnh viện ĐHYHN tại cơ sở số 1 Tôn Thất Tùng thành Bệnh viện kỹ thuật cao đáp ứng tiêu chuẩn quy mô 800 giường.	Trên cơ sở diện tích hiện trạng	2024	2028		270	270
4	Cải tạo sửa chữa hàng năm các hạng mục giảng đường, thực hành (2024-2030)	Trên cơ sở diện tích hiện trạng	2024	2030	98	700	798
5	Cải tạo và mua sắm trang thiết bị Trung tâm Ung bướu Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	Bổ sung thêm diện tích sàn 1.400m ²	2024	2027		237	237
6	Xây dựng cơ sở Trường Đại học Y Hà Nội tại Hoàng Mai, Hà Nội	Bổ sung thêm diện tích sàn 45.000m ²	2025	2030	1.058	135	1.193
7	Xây dựng nâng cấp một số bệnh viện công lập theo đề án thí điểm sáp nhập vào Đại học Y Hà Nội: Bệnh viện 71	Bổ sung thêm 9,1ha	2031	2035	1.000		1.000

	Trung ương (7,5ha), Bệnh viện PHCN trung ương (1,6ha).						
8	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở tại Bắc Ninh.	Bổ sung thêm 30ha đất.	2031	2035	3.100	50	3.150
9	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở tại Hoài Đức, Hà Nội	Bổ sung thêm 15ha đất	2031	2035	2.500		2.500
10	Xây dựng cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất Bệnh viện ĐHYHN tại cơ sở số 1 Tôn Thất Tùng thành Bệnh viện kỹ thuật cao đáp ứng tiêu chuẩn quy mô 1.000 giường (bổ sung thêm 200 giường)	Bổ sung thêm diện tích 17.000m ²	2031	2035		1.000	1.000
11	Xây dựng Trung tâm thi đánh giá năng lực nghề nghiệp khoa học sức khỏe Quốc gia tại số 1 Tôn Thất Tùng.	Bổ sung thêm diện tích sàn: 3.125m ²	2031	2035	60		60
12	Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng giảng viên khối ngành sức khỏe tại số 1 Tôn Thất Tùng, Hà Nội.	Bổ sung thêm diện tích sàn: 2.100m ²	2031	2035	160		160
	Tổng cộng:				10.376	2.392	12.768